

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/2021/QĐST - HNGĐ

Mường Ảng, ngày 07 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 30 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 22/8/2016.

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh H đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Gia K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K cùng với chị D với mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng, cấp dưỡng định kỳ hằng tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh H hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01881 ngày 09 tháng 8 năm 2021. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã Ả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân